

Bản án số: 25 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 07/6/2024

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Kinh Luân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Công Tâm

2. Ông Phạm Công Lương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Thái Thanh C**, sinh năm 1974. Địa chỉ: **K T, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng**, có mặt.

* Bị đơn: Bà **Phạm Thị Ngọc L**, sinh năm 1972. Địa chỉ: **3 P, quận H, thành phố Đà Nẵng** (*vắng mặt hai lần không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông **Thái Thanh C** trình bày:*

Ông và bà **Phạm Thị Ngọc L** kết hôn vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại **UBND phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng** trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại **K T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng**. Sau khi kết hôn bà **L**

và ông thường xuyên bất đồng quan điểm sống, bà **L** không quan tâm đến gia đình. Đến năm 2019 bà **L** bỏ nhà đi ở chỗ khác, từ đó đến nay không trở về mặc dù ông đã nhiều lần khuyên nhủ. Nay ông **C** nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà **Phạm Thị Ngọc L**.

- Về con chung: Ông **Thái Thanh C** xác định vợ chồng có 01 con chung là **Thái Vĩnh H**, sinh ngày 09/06/2000. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Thái Thanh C** xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà **Phạm Thị Ngọc L** tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng bà **L** đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: chấp nhận yêu cầu của Ông **Thái Thanh C** về việc ly hôn với bà **Phạm Thị Ngọc L**; Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là bà **Phạm Thị Ngọc L** có nơi cư trú tại **quận H, thành phố Đà Nẵng** nên vụ án do Tòa án nhân dân Hải Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà **Phạm Thị Ngọc L** đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt

không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà **Phạm Thị Ngọc L.**

[2] Về nội dung :

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông **Thái Thanh C** và bà **Phạm Thị Ngọc L** tự nguyện kết hôn vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại **UBND phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng** (Giấy chứng nhận kết hôn số 28/1999 ngày 24.4.1999). Hôn nhân giữa ông **C** và bà **L** đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ông **Thái Thanh C** yêu cầu ly hôn với bà **Phạm Thị Ngọc L**. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong quá trình chung sống, ông **C** và bà **L** phát sinh mâu thuẫn từ nhiều năm do bất đồng quan điểm. Đến năm 2019 bà **L** bỏ nhà đi khỏi nhà, không quan tâm đến chồng con. Nay, ông **C** xác định không còn tình cảm với bà **L**, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bà **Phạm Thị Ngọc L**.

Xét thấy hôn nhân giữa ông **Thái Thanh C** và bà **Phạm Thị Ngọc L** đã thực sự mâu thuẫn trầm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bà **Phạm Thị Ngọc L** vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, thể hiện việc bà **Phạm Thị Ngọc L** không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân với ông **Thái Thanh C**. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông **Thái Thanh C** được ly hôn với bà **Phạm Thị Ngọc L**

2.2. *Về con chung:* Ông **Thái Thanh C** xác định ông và bà **Phạm Thị Ngọc L** là **Thái Vĩnh H**, sinh ngày 09/06/2000. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông **Thái Thanh C** xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông **Thái Thanh C** phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 180, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông **Thái Thanh C** đối với bà **Phạm Thị Ngọc L.**

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Thái Thanh C** được ly hôn với bà **Phạm Thị Ngọc L.**

2. Về con chung: là **Thái Vĩnh H**, sinh ngày 09/06/2000 đã đủ tuổi thành niên nên Tòa án không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Thái Thanh C** xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông **Thái Thanh C** phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông **C** đã nộp theo biên lai thu số 0002668 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Ông **Thái Thanh C** đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Ông **Thái Thanh C** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà **Phạm Thị Ngọc L** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Phước Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Kinh Luân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Châu, ngày 28 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Xanh**

Ông **Nguyễn Công Anh**

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự

Vào hồi giờ ngày 28/7/2023. Tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án ly hôn :

* *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hữu Hạ**, sinh năm 1960. Địa chỉ: K266/H79/36 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *có mặt.*

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu**, sinh năm 1957 – Địa chỉ: K266/H79/36 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (*vắng mặt hai lần*

không có lý do)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về Điều luật áp dụng

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

2. Tuyên xử :

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu Hạ được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu.
- Về con chung: Các con chung của ông Nguyễn Hữu Hạ và bà Nguyễn Thị Thu là Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh, sinh ngày 27.02.1985, Nguyễn Hữu Tài, sinh ngày 17.5.1989 và Nguyễn Hữu Hoàng Lộc, sinh ngày 07.6.1993 đã đủ tuổi thành niên nên Tòa án không đề cập giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Hữu Hạ xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- 3. Về Án phí:** Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng Ông Nguyễn Hữu Hạ phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Hạ đã nộp theo biên lai thu số 0007196 ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Ông Nguyễn Hữu Hạ đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- 4. Về quyền kháng cáo:** Ông Nguyễn Hữu Hạ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Thu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN – THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Xanh Nguyễn Công Anh Đặng Ngọc Kinh Luân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

<<

BIÊN BẢN HOÃN PHIÊN TÒA

Vào hồi 8h00 ngày 13/7/2023, tại trụ sở TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ số 26/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con.Với thành phần Hội đồng xét xử gồm :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đặng Công Tâm**

2. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Minh Tâm**, Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự

Vào hồi 8 giờ 35 ngày 13/7/2023. Tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án HNGĐ – ST. Giữa :

* *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hữu Hạ**, sinh năm 1960. Địa chỉ: K266/H79/36 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *có mặt.*

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu**, sinh năm 1957 – Địa chỉ: K266/H79/36 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (*vắng mặt hai lần không có lý do*)

Xét thấy : Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn vắng mặt không có lý do
Vậy HĐXX lập biên bản hoãn phiên tòa để làm cơ sở giải quyết tiếp vụ án.
Biên bản được lập vào lúc 8 giờ 40 phút ngày 13/7/2023.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Công Tâm Huỳnh Thanh Trà

Đặng Ngọc Kinh Luân